

Bản án số: 546/2022/HS-PT

Ngày: 14-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Lê Công Huân

2/ Ông Trương Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 438/2022/TLPT-HS, ngày 24/10/2022 đối với bị cáo Nguyễn Xuân P do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2022/HS-ST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Xuân P, sinh năm 1988 tại tỉnh N; hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã Đ, huyện L, tỉnh N; chỗ ở trước khi bị bắt: Công trình xây dựng “Hầm chui Nguyễn Văn Linh – Nguyễn Hữu Thọ”, thuộc khu phố A, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1958 và bà Trần Thị H, sinh năm 1961; bị cáo có vợ tên Tăng Thị Thu H, sinh năm 1989 và có 02 con (con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2021. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân P:

1/ Ông Nguyễn Hồng Lĩnh, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Nguyễn & Brothers, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Ông Trần Ngọc Vương, Luật sư Công ty Luật TNHH Trần - Sơn - Nguyễn; Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Bị hại (không có kháng cáo, không bị kháng nghị): Ông Lê Ngọc G, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã Y, thành phố K, tỉnh K. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trong vụ án còn có Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Lý T, Lê Ngọc Đ, Nguyễn Văn D và Doãn Đình C đều không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 25/3/2021, Nguyễn Văn D (là nhân viên của Công ty H) đang ăn mì trong lán trại tại công trình hầm chui giao lộ Nguyễn Văn Linh – Nguyễn Hữu Thọ, thuộc Khu phố A, phường T, Quận M, thấy Lê Ngọc Đ (là nhân viên giám sát kỹ thuật của Công ty TL) ở lán trại khác qua (cùng công trình hầm chui Nguyễn Văn Linh – Nguyễn Hữu Thọ), thấy Đ lấy 01 tấm ván tại công trình nên D đến hỏi Đ thì cả hai xảy ra xô xát. Sau đó, Đ đuổi D chạy về lán trại của Công ty H. D chạy vào lán trại lấy 01 cây mã tấu tự chế dài khoảng 75cm chạy ra đuổi chém Đ. Đ nhặt một ống sắt dài khoảng 50 cm cầm trên tay và la lên “chém, có người chém”. Nguyễn Xuân P nghe thấy tiếng của Đ la, P đi ra thấy D đang cầm mã tấu đuổi Đ. P đuổi theo can ngăn. Khi P đến lán trại của Đ, thấy Lê Ngọc G cầm đèn pin và 01 con dao dài khoảng 25cm. Doãn Đình C, Trần Lý T (là nhân viên của Công ty TL) từ trong lán trại Công ty TL đi ra can ngăn. Lúc này, D và P cãi nhau lớn tiếng với Đ, G và C. P thấy G cầm con dao bước tới nên nghĩ nhóm của G chuẩn bị đánh mình, nên P giật cây mã tấu trong tay D. P tiến tới cự cãi với G. P cầm cây mã tấu chém nhiều cái trước mặt G nhưng không trúng, với mục đích hù dọa G. G bỏ đi. T chạy tới ôm P can ngăn. G bước tới nói với P “mày có ngon thì ăn tao đi”. P sau khi nghe G nói đã hất tay T ra lao vào với G đánh nhau. Trên tay P cầm cây mã tấu còn G cầm đèn pin và 01 con dao. G cầm dao đâm về phía vùng bụng của P thì P dùng tay đỡ thì bị trúng tay. P cầm cây mã tấu chém 01 cái nhưng không trúng. P tiếp tục cầm mã tấu chém từ dưới lên trên trúng cổ tay trái làm G đứt lìa bàn tay trái xuống đất. P tiếp tục cầm mã tấu chém trúng phần ngực dưới nách trái G. Trong quá trình giằng co cây mã tấu của P để mũi cây mã tấu rơi trúng ngón chân cái bàn chân phải của P. P kéo cây mã tấu lên trúng cung mày trái của G. G la lên “đã giữ được cây mã tấu của P”. Đ chạy tới giằng lấy cây mã tấu P cầm. Thấy vậy, Đ và C ôm P lại rồi giật cây mã tấu. C và Đ cầm cây xẻng và thanh sắt nhặt tại công trình đánh P và D. C, G, Đ và D giằng lấy cây mã tấu để không cho P chém tiếp. Sau đó C, G, Đ, P và D bỏ cây mã tấu tại hiện trường. P và D về lán trại của Công ty H. G được Đ, C đưa đi Bệnh viện nhân dân 115 cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 486/TgT.21 ngày 02/6/2021 của Trung tâm pháp y-Sở y tế Tp. Hồ Chí Minh kết luận:

- + Một sẹo vùng cung mày trái kích thước 2x0,1cm, có tỉ lệ 03%.
- + Một sẹo vùng ngực dưới nách trái kích thước 5,2x(0,3-0,4)cm, có tỉ lệ 02%.

+ Vết thương gây đứt lìa hoàn toàn cổ tay trái đã được điều trị phẫu thuật cắt cụt chi, tạo mỏm cụt đầu dưới cẳng tay, hiện mỏm cụt lành tốt, tình trạng ổn định, có tỉ lệ 52%. Vết thương do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra, có nguy hiểm tính mạng đương sự.

Cộng lại ba tỉ lệ trên theo thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 54,37%, làm tròn số là 54%.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 486.B/TgT.21 ngày 08/9/2021 của Trung tâm pháp y-Sở y tế Tp.Hồ Chí Minh đối với Lê Ngọc G kết luận

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 486.TgT.21 của Lê Ngọc G sinh năm 1995: “Cây mã tấu quý cơ quan cung cấp có thể gây ra được các thương tích của đương sự; Không đủ cơ sở xác định chiều hướng tác động”.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 cây mã tấu bằng kim loại, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 75cm, có khắc chữ và hình heo rừng trên thân cán; 01 ống sắt dài khoảng 50cm, đường kính 3,6 cm; 04 dấu vết màu nâu đỏ, thu giữ tại hiện trường.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Gia đình bị cáo Nguyễn Xuân P đã thay mặt bồi thường cho bị hại Lê Ngọc G 280.000.000 đồng. Ngày 26/5/2021, bị hại anh Lê Ngọc G làm đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với vật chứng, tài liệu và lời khai của người bị hại.

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKSQ7 ngày 01/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân P về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134) của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2022/HS-ST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2021.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2022, bị cáo Nguyễn Xuân P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Xuân P đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện như Bản án sơ thẩm đã xác định, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung kháng cáo về xin thay đổi tội danh cho bị cáo từ tội “Cố ý gây thương tích” sang tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:*

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo phạm “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết hay chứng nào mới để làm cơ sở xem xét. Xét bị cáo phạm tội với tỷ lệ thương tích gây ra cho bị hại là 54%, dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội gây hậu quả nặng nề cho bị hại. Do đó mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp và tương xứng với tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội. Từ đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa:* Luật sư không thống nhất về tội danh “Cố ý gây thương tích” như bản Cáo trạng và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 7 đã xác định, bởi các lý do: Bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi dùng dao chém đứt tay của bị hại, tuy nhiên, hoàn cảnh dẫn đến hành vi của bị cáo là do bị hại G có lỗi trước đó. Cụ thể, bị cáo không chủ động cầm theo mã tấu để đánh nhau mà khi can ngăn các đối tượng đánh nhau bên ngoài mới giật được con dao này. Sau khi hai bên được hòa giải thì bị cáo đã quay người lại đi về phía lán trại thì bị T ôm giữ lại, lúc này bị hại G lại có lời nói thách thức bị cáo và cầm dao xông đến, dẫn đến bị cáo mới nói T: “Mày buông tao ra không nó chém chết tao”, đã thể hiện tình thế cấp thiết mà bị cáo là người đang ở trong hoàn cảnh có thể bị G dùng dao gây thương tích ngay tức khắc. Mặt khác, trên thực tế thì bị cáo chính là người bị đâm trước nhưng do lấy tay che bụng nên chỉ bị thương tích ở tay, cơ quan điều tra chưa tiến hành giám định và chưa cho các bên đối chất để làm rõ các lời khai mâu thuẫn là có thiếu sót trong thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo được hưởng thêm các tình tiết quy định tại điểm t, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong đó, bị cáo đã tích cực làm việc với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án; bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác do quá trình làm việc đã được tặng Giấy khen của Tổng công ty thuộc Bộ quốc phòng. Ngoài ra, bị cáo có ông bà đều là người có công với cách mạng. Từ những

phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đồng thời xử phạt bị cáo mức án bằng thời gian tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Bản thân bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng đã khai rõ sau khi bị T ôm người thì đã xông đến chém bị hại G một nhát đầu không trúng, đến lần thứ hai thì chém trúng tay và bị cáo tiếp tục chém nhát thứ ba trúng bụng. Bị cáo biết rõ mình đang cầm dao mã tấu có kích thước lớn hơn nhiều so với con dao mà bị hại đang cầm nhưng cố tình chém nhiều nhát với tính chất cực kỳ quyết liệt, đến cùng, hậu quả gây đứt lìa bàn tay của bị hại G. Hành vi của bị cáo còn có thể bị truy cứu ở tội danh nặng hơn nhưng do không đủ căn cứ chứng minh nên bị cáo chỉ bị truy cứu tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng tội danh, không oan sai.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm hình phạt cho bị cáo.

Qua đối đáp, Kiểm sát viên và luật sư đều giữ nguyên quan điểm đã tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 13/9/2022, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm. Đến ngày 21/9/2022, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, trên cơ sở toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai về toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và nội dung bản án sơ thẩm đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 25/3/2021, tại công trình hầm chui Nguyễn Văn Linh – Nguyễn Hữu Thọ, thuộc Khu phố A, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, xuất phát từ mâu thuẫn đánh nhau giữa các nhân viên đang làm việc tại công trình, bị cáo đã có hành vi dùng hung khí là dao tọt chế (loại mã tấu) chém vào tay trái làm đứt lìa bàn tay trái, chém vùng ngực dưới nách trái và vùng cung mào trái gây thương tích cho anh Lê Ngọc G với tổng tỷ lệ thương tật theo giám định là 54%. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015

được sửa đổi bổ sung năm 2017). Tòa án nhân dân Quận 7 đã xét xử bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung kháng cáo về việc xin thay đổi tội danh cho bị cáo từ tội “Cố ý gây thương tích” sang tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”, song không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào mới.

Khi lượng hình thì Tòa án nhân dân Quận 7 đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho các bị hại, bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, mặt khác bị hại cũng có một phần lỗi. Từ đó, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp được thêm tình tiết hay chứng nào mới để làm cơ sở xem xét. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của công dân mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Đối với quan điểm của các luật sư bào chữa cho bị cáo về việc bị cáo phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, xét qua lời khai của các bị cáo, bị hại và các người làm chứng đều thể hiện bị hại có tấn công bị cáo trước nhưng bản thân bị cáo lúc này cũng có hung khí (loại mã tấu) cầm sẵn trong tay, bị cáo biết rõ đây là hung khí nguy hiểm nhưng vẫn cố ý chém tấn công lại bị hại, tiếp đó, sau khi bị cáo chém nhát thứ nhất thì mặc dù bị hại đã lùi lại nhưng bị cáo tiếp tục dùng mã tấu chém nhát thứ 2 làm đứt lìa bàn tay trái của bị hại và chém tiếp nhát thứ 3 trúng ngực dưới nách trái bị hại, gây ra các thương tích của bị hại như đã nêu trên. Do đó, không có cơ sở để xác định hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.

Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và mức án đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất cũng như hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2022/HS-ST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân P:** 06 (sáu) năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2021.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án,

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận 7; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 7; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận 7; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Trại giam; (1)
- Công an Quận 7; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn

